

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

(Công văn số 4243/UBCK-GSDC ngày 03/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900326223 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 29/12/1992 và thay đổi lần thứ 3 ngày 14/04/2022)

- Địa chỉ: Số 376, đường Nguyễn Trãi, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.
- Điện thoại: (0238) 3851170
- Fax: (0238) 3851242
- Website: <http://ngheantea.com.vn/>
- Vốn điều lệ đã góp tại ngày 14/04/2022: 34.155.550.000 đồng

### **Phụ trách công bố thông tin:**

- Họ và tên: Ông Nguyễn Đức Thắng      Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Điện thoại: (0238) 3851170
- Fax: (0238) 3851242

**Nghệ An, tháng 7 năm 2023**



**MỤC LỤC**

<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ.....</b>	<b>3</b>
<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	5
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty .....	5
4. Danh sách cổ đông.....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có.....	15
6. Hoạt động kinh doanh.....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất .....	17
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	18
9. Chính sách đối với người lao động.....	19
10. Chính sách chi trả cổ tức .....	20
11. Tình hình tài chính.....	20
12. Tài sản.....	24
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo. ....	24
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng .....	24
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	24
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>25</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....	25
2. Ban kiểm soát: .....	28
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	32
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	33
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: phụ lục đính kèm. 33	
6. Giao dịch giữa công ty và người có liên quan theo quy định: không.....	33
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>33</b>



**DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ**

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2022 .....	14
Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31/12/2022.....	15
Bảng số 3: Cơ cấu Doanh thu của Công ty năm 2021 - 2022 .....	16
Bảng số 4: Cơ cấu Chi phí của Công ty năm 2021 – 2022 .....	16
Bảng số 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	17
Bảng số 6: Các khoản còn phải nộp ngân sách của Công ty năm 2021 – 2022.....	21
Bảng số 7: Số dư các quỹ của Công ty.....	21
Bảng số 8: Số dư các khoản vay và nợ thuê tài chính.....	21
Bảng số 9: Các khoản phải thu của Công ty .....	22
Bảng số 10: Các khoản phải trả của Công ty .....	23
Bảng số 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2021 - 2022 .....	23
Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022.....	24
Bảng số 13: Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính .....	24
Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty .....	25
Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban kiểm soát .....	29
Bảng số 16: Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	32



## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN

### I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1 Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN
- Tên tiếng Anh : NGHE AN CORPORATION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : NGHE AN TEA CORP., JSC
- Trụ sở chính : Số 376, đường Nguyễn Trãi, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam .
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 34.155.550.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 34.155.550.000 đồng
- Điện thoại : 0238 3 851 170
- Fax : 0238 3 851 242
- Email : sales.natea@gmail.com
- Website : <http://ngheantea.com.vn/>
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Đức Thắng
- Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
- Giấy chứng nhận ĐKDN : 2900326223 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 29/12/1992 và thay đổi lần thứ 3 ngày 14/04/2022.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Trồng cây chè và chế biến, kinh doanh các sản phẩm Chè và các loại nông sản khác

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây chè Chi tiết: Trồng cây Chè và chế biến, kinh doanh các sản phẩm Chè và các loại nông sản khác	0127 (Chính)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
3	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp Chi tiết: Ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ Khoa học kỹ thuật Nông – Công nghiệp về giống, trồng, chăm sóc, đầu tư thâm canh, chế biến, bảo quản để phát triển Chè	7214
4	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp	4690



### **1.2 Quá trình hình thành, phát triển**

Tiền thân của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Chè Nghệ An là Liên hiệp các Xí nghiệp Chè Nghệ - Tỉnh thành lập ngày 05/07/1985 bao gồm các Nông trường quốc doanh là các đơn vị độc lập do Sở Nông nghiệp quản lý.

Ngày 29/12/1992, UBND tỉnh ra quyết định số 2494/QĐ/UB chuyển Liên hiệp các Xí nghiệp Chè Nghệ - Tỉnh thành Công ty Đầu tư phát triển Chè Nghệ An gồm 8 cơ sở thành viên là các nông trường đổi tên thành các Xí nghiệp Chế biến dịch vụ. Đến ngày 26/07/2010 chuyển Công ty Đầu tư phát triển Chè Nghệ An thành Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Chè Nghệ An theo quyết định số 3201/QĐ/UBND.NN của UBND tỉnh Nghệ An.

### **1.3 Quá trình tăng vốn của công ty**

Kể từ thời điểm chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần cho đến nay, Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ thực góp là 34.155.550.000 đồng và chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

### **1.4 Ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng: 14/04/2022**

### **1.5 Cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng:**

Số lượng cổ đông không phải cổ đông lớn: 711 cổ đông;

Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông không phải là cổ đông lớn: 384.450 cổ phần (tương ứng 11,26%)

## **2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

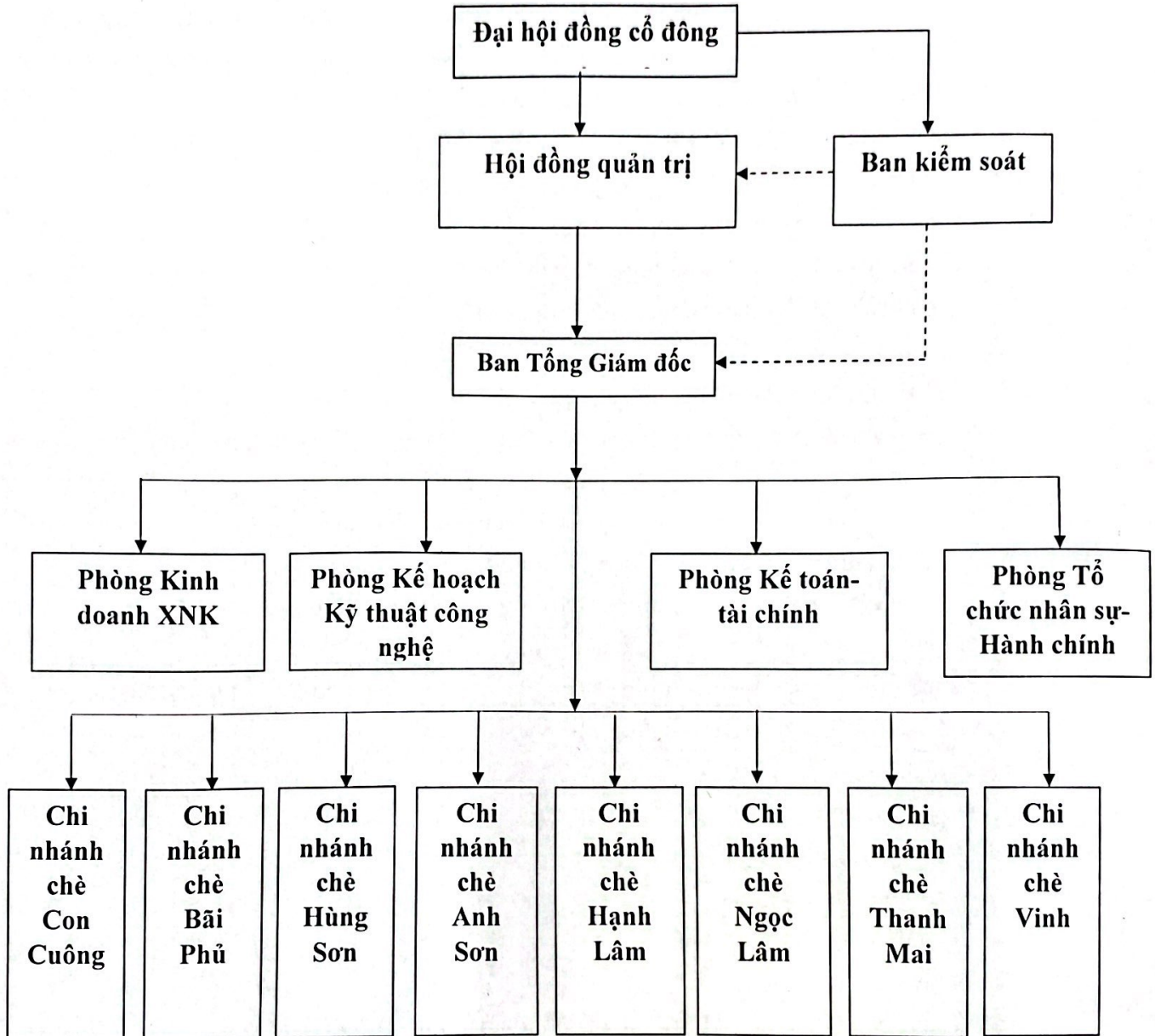
- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban Tổng Giám đốc: Gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc

## **3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty**



# BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN

Sơ đồ số 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An



(Nguồn: Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

### 3.1. Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

### 3.2. Hội đồng quản trị

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra theo phương thức bầu dồn phiếu. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên, số lượng cụ thể được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần.



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số lượng, thời hạn cụ thể của nhiệm kỳ, số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam do Điều lệ công ty quy định. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

### **3.3. Ban Kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty; thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty theo quy định pháp luật. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

### **3.4. Ban Tổng Giám đốc**

Gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc chuyên môn.

### **3.5. Các phòng ban, đơn vị trực thuộc:**

#### **3.5.1. Phòng Kế hoạch KTCN-KCS**

##### ***a) Nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất nông nghiệp***

Bao gồm chỉ đạo các đơn vị thực hiện chủ trương quản lý nông nghiệp gắn với quản lý đất đai; tổ chức chỉ đạo thâm canh, thu hái đảm bảo chất lượng nguyên liệu, đốn, trồng mới, phòng trừ sâu bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm ... nhằm đạt và vượt kế hoạch sản lượng nguyên liệu trong năm.

##### ***b) Nhiệm vụ công tác kế hoạch, điều hành sản xuất***

Bao gồm công tác xây dựng kế hoạch; phối hợp tham mưu các cơ chế chính sách đảm bảo sản xuất, điều hành sản xuất theo tiến độ nhằm thực hiện được kế hoạch sản xuất trong từng thời điểm, các trật chè và cả năm một cách thông suốt và hiệu quả.

##### ***c) Nhiệm vụ công tác chỉ đạo công nghệ và kỹ thuật đối với sản xuất chế biến ở cơ sở***



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chế biến; chỉ đạo tổ chức sản xuất chế biến tại các Chi nhánh Xí nghiệp; tham mưu việc duy tu bảo dưỡng, bổ sung, thay thế và kỹ thuật vận hành máy móc thiết bị tại các Chi nhánh Xí nghiệp nhằm đạt kế hoạch về sản lượng, chất lượng sản phẩm theo mục tiêu đã phê duyệt trong năm.

### ***d) Nhiệm vụ công tác KCS***

Bao gồm công tác kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm nhập kho, chất lượng sản phẩm tại các đơn vị; xây dựng ban hành các mẫu hàng theo yêu cầu; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm.....Đảm bảo khách quan, chính xác theo yêu cầu và quy chế quản lý chất lượng của Công ty.

### ***d) Nhiệm vụ công tác chỉ đạo đấu trộn, đóng hàng xuất khẩu và tiêu thụ***

Đảm bảo số lượng và chất lượng theo lệnh đóng hàng và hợp đồng đã ký với khách hàng.

### ***e) Nhiệm vụ công tác quản lý đất đai***

Bao gồm việc chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trực thuộc quản lý đất đai theo pháp luật và theo quy định của Công ty; chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến công tác quản lý đất đai kịp thời có hiệu quả và đúng với quy định.

### ***g) Nhiệm vụ công tác quản lý đầu tư XD CB***

Bao gồm tham mưu cho Lãnh đạo công ty về chủ trương, kế hoạch, đầu tư XD CB hàng năm, hàng kỳ; tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thi công, phối hợp các bộ phận liên quan nghiệm thu, thanh quyết toán các hạng mục đầu tư XD CB đảm bảo đúng kế hoạch, chất lượng hạng mục công trình và các hồ sơ pháp lý theo quy định hiện hành.

### ***h) Nhiệm vụ công tác báo cáo tình hình tiến độ sản xuất***

Thực hiện nhiệm vụ báo cáo với các cơ quan hữu quan, sở ban ngành, báo chí theo yêu cầu của Lãnh đạo công ty.

### ***i) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Lãnh đạo công ty.***

## **3.5.2. Phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu**

a) Nhiệm vụ công tác thị trường: Bao gồm việc nghiên cứu, theo dõi thị trường trong và ngoài nước trong từng giai đoạn, thời điểm đề xuất và tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về kế hoạch thị trường hàng năm, phương án sản phẩm, mặt hàng chè phù hợp thị trường nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

b) Tổ chức việc giao dịch, chào hàng, đàm phán và tham mưu cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trong việc chào hàng và ký kết các Hợp đồng xuất khẩu trực tiếp, Hợp đồng ủy thác, Hợp đồng mua bán chè xuất khẩu với khách hàng trong nước và nước ngoài đối với mặt hàng Công ty sản xuất; thực hiện mua bán chè thương mại linh hoạt theo từng thời điểm.





c) Phối hợp với các Phòng chuyên môn, các Chi nhánh xí nghiệp để có ý kiến tham vấn trong sản xuất theo từng thời điểm, tổ chức chào mẫu, đóng hàng, thực hiện giao hàng tại kho Công ty và Chi nhánh xí nghiệp.

d) Liên hệ với cơ quan hữu quan như: Hải quan, Kiểm dịch thực vật, giám định, Phòng thương mại Công nghiệp Việt Nam (nếu có)... để làm thủ tục xuất nhập khẩu trong quá trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu. Liên hệ chủ động làm việc với đối tác để tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc ký kết các Hợp đồng thuê tàu, kho bãi, phương tiện vận chuyển phục vụ cho giao hàng nội địa và xuất khẩu.

đ) Phối hợp với Phòng Kế hoạch KTCNKCS để kiểm tra chất lượng các lô hàng nhập kho Công ty, xây dựng mẫu chè gửi cho các khách hàng trong nước và nước ngoài để chào bán các sản phẩm của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

e) Lập bộ chứng từ giao hàng đối với các lô hàng chè xuất khẩu trực tiếp để gửi Ngân hàng hoặc khách hàng nước ngoài thực hiện thanh toán theo đúng yêu cầu của hợp đồng ngoại (TTR hoặc L/C), theo dõi sát, đôn đốc thanh toán cho hợp đồng nội và hợp đồng ngoại. Đảm bảo hồ sơ pháp lý, các loại chứng từ cần thiết nhằm đảm bảo cho các lô hàng tiêu thụ kịp thời, đúng với các hợp đồng đã ký và đúng quy định, đảm bảo an toàn tiền hàng theo các hợp đồng đã ký.

g) Phối hợp với Phòng Kế toán tài chính căn cứ thị trường để tham mưu cho Tổng Giám đốc ban hành cơ chế cho từng trật chè về mặt hàng sản xuất, giá giao sản phẩm đảm bảo thu hút được nguyên liệu sản xuất và cân đối tài chính toàn Công ty (*trước 5 ngày khi vào trật mới*). Đồng thời tham mưu trong quản lý tiết kiệm chi phí, quản lý tiền hàng, công nợ khách hàng kịp thời, chính xác... cũng như mua vật tư phục vụ đóng hàng xuất khẩu, bảo quản hàng tại Chi nhánh xí nghiệp như bao bì PE, PP....

h) Quản lý trang web của Công ty, quản lý địa chỉ email Công ty, địa chỉ khách hàng theo đúng quy định, quản lý thư giao dịch khách hàng; tuyệt đối không được để lộ, lọt thông tin về thị trường, khách hàng, các nội dung đàm phán giao dịch với khách hàng ra ngoài.

i) Nhiệm vụ công tác phối hợp với các phòng liên quan trong việc cơ cấu mặt hàng sản xuất và chất lượng sản phẩm, đóng hàng xuất khẩu, tính toán hiệu quả cho các hợp đồng đã ký.

k) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.

### **3.5.3. Phòng Kế toán tài chính**

#### **a) Công tác kế toán**

- Theo dõi, ghi chép phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tình hình biến động về tài sản, nguồn vốn theo đúng chế độ kế toán đối với Doanh nghiệp.

- Định kỳ lập báo cáo tài chính theo quy định.



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

- Tính toán nghĩa vụ ngân sách phải nộp, hạch toán kế toán thuế và nộp thuế theo luật định.
- Thực hiện công tác kiểm kê, đối chiếu, thu hồi công nợ đầy đủ, kịp thời.
- Lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán, hồ sơ tài liệu liên quan đảm bảo an toàn, bí mật và tính hệ thống.
- Được quyền từ chối thanh toán các khoản chi chưa có đủ chứng từ hợp lệ.
- Công tác kế toán Công đoàn toàn Công ty (Lập kế hoạch, quyết toán kinh phí Công đoàn).

### ***b) Công tác tài chính***

- Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật và chi phí sản xuất, tình hình cho vay vốn ở các Chi nhánh xí nghiệp trực thuộc đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế của nhà nước và của Công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ doanh thu, chi phí; tham mưu cho Lãnh đạo Công ty khai thác và sử dụng các nguồn lực về tài sản tiền vốn đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp.
- Tham mưu cơ chế quản lý tài chính toàn Công ty nhằm tác động vào SXKD từ Công ty đến các Chi nhánh Xí nghiệp một cách hệ thống và có hiệu quả nhất.
- Tham mưu các giải pháp quản lý tài chính, quản lý chi phí sản xuất, các chi phí quản lý và chi phí khác đối với các Chi nhánh Xí nghiệp; trực tiếp đề xuất, kiểm tra giám sát, hạch toán đối với Chi nhánh Xí nghiệp thực hiện cơ chế Công ty quản lý sản xuất trực tiếp.
- Khai thác có hiệu quả các nguồn vốn đáp ứng kịp thời đầy đủ cho hoạt động SXKD và ĐTPT của Công ty.
- Thực hiện kiểm tra, soát xét các nhu cầu sử dụng vốn của các Chi nhánh Xí nghiệp để giải quyết đảm bảo kịp thời, an toàn, hiệu quả.
- Thu hồi công nợ đầu tư ở các đơn vị Chi nhánh Xí nghiệp đảm bảo kế hoạch đề ra.
- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính kế toán, thuế và quản lý đầu tư XDCB trong toàn Công ty.
- Chịu trách nhiệm báo cáo về tài chính để phục vụ công bố thông tin theo quy định cho các cấp, các ngành. Đăng tải lên trang MiS của Bộ Tài chính, Thị trường chứng khoán.
- Báo cáo giám sát tình hình tài chính quý, năm cho Sở Tài chính.

### ***c) Phối hợp các phòng liên quan theo chức năng nhiệm vụ***

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.



- Xây dựng phương án phân phối tiền lương, thu nhập; thực hiện chế độ đối với người lao động.

- Phối hợp phòng Kế hoạch Kỹ thuật CN.KCS và Phòng Kinh doanh XNK xây dựng phương án và cơ chế cho từng trật chè đảm bảo việc thu hút được nguyên liệu cho sản xuất vừa cân đối tài chính của Công ty.

**d) Công tác kho, quỹ**

- Theo dõi, ghi chép chính xác kịp thời mọi biến động về vật tư sản phẩm và tiền mặt tại Công ty; thực hiện nhập, xuất kho, thu chi quản lý đúng quy định.

- Quản lý vật tư, tài sản đảm bảo số lượng, chất lượng theo quy định.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn kho quỹ và tuân thủ nguyên tắc bảo mật.

- Nghiêm cấm việc gửi hàng hóa, tiền vào kho quỹ, hoặc rút hàng tiền khỏi kho quỹ khi chưa có ý kiến của Lãnh đạo Công ty.

- Nhận, quản lý tiền mặt và tài sản của đơn vị đảm bảo an toàn, không để thâm hụt về tiền mặt, mất mát và hư hỏng tài sản.

- Mọi tài sản của đơn vị được trang bị, mua sắm phải được nhập kho, khi xuất kho phải có quyết định của lãnh đạo. Cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản phải thực hiện đúng quy định, sử dụng đúng mục đích, không vi phạm pháp luật và quy chế của đơn vị.

- Chi trả tiền theo chứng từ thanh toán khi có đầy đủ chữ ký của Kế toán viên, Kế toán trưởng và lãnh đạo Công ty, từ chối thanh toán đối với mọi chứng từ không hợp lệ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo phân công.

**đ) Công tác báo cáo tiến độ sản xuất kinh doanh các Chi nhánh Xí nghiệp**

Theo dõi, nắm bắt các thông tin diễn biến sản lượng, chất lượng và giá cả thu mua nguyên liệu tươi của các Chi nhánh Xí nghiệp, báo cáo lãnh đạo Công ty, các phòng liên quan để chủ động điều hành sản xuất kinh doanh.

**e) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.**

**3.5.4. Phòng Tổ chức hành chính.**

**a) Về công tác cán bộ**

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, luân chuyển, tiếp nhận, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật.....cán bộ thuộc diện Công ty quản lý trong phạm vi toàn Công ty một cách kịp thời và có hiệu quả nhất, đáp ứng được yêu cầu quản lý chỉ đạo sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trước mắt cũng như lâu dài.

**b) Nhiệm vụ công tác chỉ đạo, kiểm tra các Chi nhánh Xí nghiệp thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động**



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

Đảm bảo đúng quy định, đúng chế độ, phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp. Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về các chế độ chính sách nhằm ổn định và nâng cao đời sống người lao động, phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty.

### **c) Nhiệm vụ thư ký Hội đồng quản trị**

- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp.

- Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

- Công bố thông tin Công ty, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định.

### **d) Nhiệm vụ Lái xe**

- Trực tiếp quản lý, bảo quản và sử dụng xe ô tô của đơn vị. Lái xe an toàn, chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ.

- Chỉ sử dụng xe khi có lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc điều xe để phục vụ công tác của cơ quan.

- Tự kiểm tra an toàn xe, báo cáo với lãnh đạo xin chủ trương và thực hiện khám lưu hành xe khi đến thời hạn.

- Được thanh toán chi phí xăng dầu theo định mức và nhật trình sử dụng xe, chi phí bảo dưỡng, chi phí rửa xe.

- Theo dõi, kiểm tra điện, nước trong cơ quan, kịp thời đề xuất lãnh đạo xử lý các hư hỏng để phục vụ tốt hoạt động cơ quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi lãnh đạo phân công.

### **đ) Nhiệm vụ Nhân viên phục vụ**

- Chịu trách nhiệm đảm bảo cơm, nước cho cán bộ văn phòng Công ty và khách đến cơ quan làm việc cần ở lại có báo cơm khách; hàng ngày quét dọn, lau chùi các khu vực chung, đảm bảo vệ sinh môi trường ở văn phòng Công ty sạch sẽ, gọn gàng. Lau chùi, quét dọn Hội trường và chuẩn bị nước uống trước khi có cuộc họp diễn ra.

- Quản lý toàn bộ dụng cụ nhà ăn, không để mất mát, hư hỏng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi lãnh đạo phân công.

### **e) Chế độ nội vụ và vệ sinh cơ quan**

- Trong thời gian làm việc, cán bộ nhân viên không tự ý rời bỏ công sở, nếu có việc đi ra ngoài phải báo cáo với Trưởng phòng trực tiếp và Trưởng phòng TCHC.



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

- Các phòng làm việc phải luôn luôn gọn gàng, sạch sẽ, bố trí hợp lý, đảm bảo cho làm việc thuận lợi. Khi hết giờ ra khỏi phòng phải tắt hết các thiết bị điện để đảm bảo tiết kiệm và an toàn phòng chống cháy nổ.

- Chiều thứ 2 hàng tuần, bắt đầu từ 15h00, tất cả CBNV văn phòng tổ chức lao động, vệ sinh môi trường toàn bộ văn phòng Công ty.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của BTV tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh.

### **g) *Nhiệm vụ công tác hành chính và phục vụ***

Bao gồm công tác quản lý hành chính đối với cơ quan văn phòng Công ty, quản lý con dấu, công tác văn thư lưu trữ, quản lý an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy....theo nội quy của Công ty và quy định của pháp luật. Công tác phục vụ lãnh đạo và phục vụ cho các nhiệm vụ khác của Công ty.

### **d) *Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.***

#### **3.6. Các chi nhánh trực thuộc:**

a) Các đơn vị trực thuộc Công ty hạch toán kế toán, được quyền tự chủ sản xuất kinh doanh theo phân cấp và kế hoạch của Công ty, Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật. Chịu sự ràng buộc về quyền và nghĩa vụ đối với Công ty như sau:

- Quản lý, sử dụng quỹ đất được giao để phát triển theo quy hoạch được phê duyệt.

- Thực hiện tốt cơ chế quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển hàng năm được Công ty giao.

- Quản lý và sử dụng hợp lý có hiệu quả nguồn vốn do Công ty đầu tư.

- Tổ chức thu mua nguyên liệu, tổ chức chế biến sản phẩm bảo đảm chất lượng.

- Báo cáo chính xác, kịp thời, đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, báo cáo quyết toán tài chính cho Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện nghĩa vụ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ, nghĩa vụ khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

b) Các Chi nhánh Xí nghiệp trực thuộc Công ty được quyền chủ động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch giao hàng năm và cơ chế quản lý của công ty quy định từng trật chề bảo đảm hiệu quả và bảo toàn vốn nhà nước kết quả cả năm (*Các Chi nhánh Xí nghiệp linh hoạt đối với từng trật chề nhưng đảm bảo nguyên tắc cả năm không được lỗ*).



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

Đối với Chi nhánh Xí nghiệp công ty điều hành trực tiếp thì thực hiện theo cơ chế điều hành trực tiếp của công ty.

c) Chấp hành nghiêm túc sự điều hành của công ty. Chịu trách nhiệm về quyền và nghĩa vụ đối với Công ty như sau:

- Giám đốc và người phụ trách Chi nhánh Xí nghiệp chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý đất đai, hoạt động xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn theo quy định của pháp luật và cơ chế điều hành, các quy định của Công ty ban hành.

- Nếu điều hành SXKD phát huy được các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành thì tùy vào hiệu quả trong SXKD mang lại sẽ được Công ty xem xét khen thưởng. Trường hợp Chi nhánh Xí nghiệp không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao và thua lỗ trong sản xuất kinh doanh không có lý do khách quan sẽ phải xem xét trách nhiệm theo quy chế của Công ty.

- Giám đốc và người phụ trách Chi nhánh Xí nghiệp đi công tác khỏi cơ quan từ 01 ngày trở lên phải báo cáo và được sự đồng ý của Tổng Giám đốc công ty (*Qua điện thoại hoặc trực tiếp*).

d) Chỉ đạo điều hành SXKD của Công ty thực hiện thông qua chủ trương các văn bản do lãnh đạo Công ty phê duyệt và ý kiến chỉ đạo trực tiếp theo nội dung công tác.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, công việc khác theo chỉ đạo của lãnh đạo Công ty.

#### **4. Danh sách cổ đông**

##### **± Cơ cấu cổ đông**

**Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2022**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>	<b>714</b>	<b>3.415.555</b>	<b>100</b>
1	Trong nước	714	3.415.555	100
1.1	<i>Nhà nước</i>	1	1.741.933	51,00
1.2	<i>Tổ chức</i>	2	1.289.172	37,74
1.3	<i>Cá nhân</i>	711	384.450	11,26
2	Nước ngoài	0	0	0
2.1	<i>Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>	0	0	0
2.2	<i>Cá nhân</i>	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>714</b>	<b>3.415.555</b>	<b>100</b>

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông khác</b>	<b>714</b>	<b>3.415.555</b>	<b>100</b>
1	Cổ đông lớn	3	3.031.105	88,74
2	Cổ đông khác	711	384.450	11,26
<b>Tổng cộng</b>		<b>714</b>	<b>3.415.555</b>	<b>100</b>

(Nguồn: DSCD Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)

**↓ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

**Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31/12/2022**

Stt	Tên tổ chức	Số ĐKDN	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH mía đường Nghệ An	2900329351	Nghĩa Xuân, Quỳnh Hợp, Nghệ An	943.991	27,64
2	Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An	2900324240	Đường Phan Đăng Lưu, p Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An.	345.181	10,1
3	UBND tỉnh Nghệ An		Số 3 - Đường Trường Thi - Thành phố Vinh	1.741.933	51,00
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.289.172</b>	<b>88,74</b>

(Nguồn: DSCD Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)

**↓ Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Chè Nghệ An nên không có cổ đông sáng lập.

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có**

**6. Hoạt động kinh doanh**

Hiện tại, Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực trồng, chăm sóc, chế biến, kinh doanh sản phẩm chè và các loại nông sản khác; Kinh doanh, dịch vụ máy móc, thiết bị, phụ tùng cho sản xuất chế biến chè và các loại nông sản khác; Ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ Khoa học kỹ thuật nông - công nghiệp về giống, trồng, chăm sóc, đầu tư thâm canh, chế biến, bảo quản,... để phát triển chè; Đầu tư, kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp.



**6.1 Cơ cấu Doanh thu**

**Bảng số 3: Cơ cấu Doanh thu của Công ty năm 2021 - 2022**

Đơn vị: đồng

TT	Cơ cấu Doanh thu	Năm 2021		15/04/2022 – 31/12/2022	
		Giá trị (đồng)	%/DTT	Giá trị (đồng)	%/DTT
1	Doanh thu bán chè và dịch vụ khác	16.100.159.252	100	9.158.213.428	100
2	Doanh thu hoạt động tài chính	434.548.400	100	896.256.844	100
3	Thu nhập khác	278.475.633	100	26.809.317	100
<b>Tổng cộng</b>		<b>16.813.183.285</b>	<b>100</b>	<b>10.081.279.589</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Chè Nghệ An, BCTC Kiểm toán giai đoạn 15/04/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)

**6.2 Cơ cấu chi phí**

**Bảng số 4: Cơ cấu Chi phí của Công ty năm 2021 – 2022**

Đơn vị tính: đồng

TT	Cơ cấu chi phí	Năm 2021		15/04/2022 – 31/12/2022	
		Giá trị (đồng)	%/DTT	Giá trị (đồng)	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	11.988.312.279	74,46	7.074.695.934	77,25
2	Chi phí tài chính	1.481.068.673	9,20	756.425.022	8,26
3	Chi phí bán hàng	1.141.004.383	7,09	760.437.956	8,30
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.958.455.269	18,38	2.764.429.698	30,19
5	Chi phí khác	45.005.064	0,28	26.809.317	0,29
<b>Tổng cộng chi phí</b>		<b>25.303.901.139</b>	<b>109,40</b>	<b>11.382.797.927</b>	<b>124,29</b>
<b>Doanh thu thuần</b>		<b>16.100.159.252</b>	<b>100</b>	<b>9.158.213.428</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Chè Nghệ An, BCTC Kiểm toán giai đoạn 15/04/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)



**7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất****Bảng số 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty***Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	15/04/2022 – 31/12/2022
1. Tổng giá trị tài sản	84.725.443.360	51.809.765.370
2. Vốn chủ sở hữu	17.417.492.350	32.099.675.024
3. Doanh thu thuần	16.100.159.252	9.158.213.428
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.034.132.952)	(1.302.518.338)
5. Lợi nhuận khác	233.470.569	26.809.317
6. Lợi nhuận trước thuế	(800.662.383)	(1.275.709.021)
7. Lợi nhuận sau thuế	(800.662.383)	(1.275.709.021)
8. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Chè Nghệ An, BCTC Kiểm toán giai đoạn 15/04/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)*

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Như đã được trình bày tại thuyết minh số 5,6,12,13,16 – Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2022 một phần số dư các khoản ứng trước cho người bán ngắn hạn, phải thu khác ngắn hạn, phải trả người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn và phải trả khác ngắn hạn chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ. Chúng tôi cũng không thực hiện được thủ tục thay thế, vì vậy, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh cho các phần số dư này hay không.

Công ty ghi nhận thiếu khấu hao TSCĐ, phân bổ thiếu chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn lần lượt là 5.973.575.221 VND, 759.179.452 VND, 1.232.209.041 VND, dẫn đến khoản mục “Tài sản cố định hữu hình” (Mã số 221) và khoản mục “Chi phí trả trước ngắn hạn” (Mã số 151), “Chi phí trả trước dài hạn” (Mã số 261) trên Bảng cân đối kế toán đang được ghi nhận quá số tiền tương ứng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” và “Giá vốn hàng bán” được ghi nhận thiếu lần lượt là 167.272.258 VND và 7.797.691.456 VND.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp theo)**

Tại ngày 31/12/2022, số dự nợ phải thu đã quá hạn thanh toán là 4.192.501.672 VND, đây là các khoản công nợ phải thu chưa được Công ty xem xét trích lập dự phòng. Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi của các khoản phải thu quá hạn nêu trên. Do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải trích lập bổ sung dự



phòng phải thu khó đòi hay điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu lại đoạn cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ và ảnh hưởng của chúng (nếu có). Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tổng công ty Chè Nghệ An tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển liên tục trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo đến Thuyết minh số 11 - Thuyết minh Báo cáo tài chính được trình bày chi tiết tại Phụ lục số 1, mục (i) phần (b) về chênh lệch khoản lãi vay phải là giữa số liệu Công ty với số thông báo của Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An. Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng và Ngân hàng đã có thể được xóa nợ khoản chênh lệch này. Tại thời điểm phát hành báo cáo này vẫn chưa có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về vấn đề trên.

Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán Công ty chưa có phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán tiền thu từ cổ phần hóa, quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư và quyết định công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày 14/04/2022).

**8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**8.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Tổng công ty Chè Nghệ An là một doanh nghiệp nhà nước, có bề dày kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực. Công ty là doanh nghiệp sản xuất chè lớn của tỉnh Nghệ An, với 8 xí nghiệp chế biến trực tiếp tại các vùng chè trong toàn tỉnh. Công ty là thành viên lớn của Hội sản xuất và Kinh doanh chè Nghệ An và Hiệp hội chè Việt Nam. Xét về quy mô vốn điều lệ, trình độ công nghệ, trình độ nhân lực và diện tích vườn chè, Công ty có quy mô lớn so với các doanh nghiệp trong ngành chè cả nước.

**8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp chè Việt Nam có nhiều ưu thế trên thị trường xuất khẩu cũng như thị trường nội địa. Cùng với đó là rất nhiều chính sách ưu đãi của nhà nước cho ngành nông nghiệp nói chung và ngành chè nói riêng. Thị trường chè có xu hướng đón nhận dòng sản phẩm sạch, cao cấp.

Việt Nam là nước sản xuất chè lớn thứ 7 và xuất khẩu chè lớn thứ 5 trên thế giới, với 124.000 ha diện tích trồng chè và hơn 500 cơ sở sản xuất, chế biến chè với công suất đạt trên 500.000 tấn chè khô/năm. Dự báo, nhu cầu tiêu thụ chè toàn cầu ngày càng tăng,



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

giúp cho xuất khẩu chè của Việt Nam trong thời gian tới có nhiều triển vọng. Đây là những tín hiệu khả quan tác động tích cực tới hoạt động xuất khẩu của Công ty trong những năm tới.

Tại Hội nghị Phát triển ngành chè bền vững lần thứ 5 do Ban Chỉ đạo Phát triển ngành chè phối hợp với Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và Hiệp hội Chè Việt Nam tổ chức tại Hà Nội, một trong những mục tiêu chính được đặt ra của ngành chè Việt Nam là phải tiếp tục thúc đẩy các doanh nghiệp và người sản xuất tham gia vào chuỗi giá trị cung ứng chè bền vững và chất lượng. Ngoài ra, Hiệp hội Chè Việt Nam sẽ xây dựng và áp dụng mô hình bảo vệ thực vật, nhằm giúp doanh nghiệp kiểm soát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại vùng trồng chè; đồng thời, thường xuyên cập nhật các thay đổi về quy định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật tại các thị trường lớn và các vấn đề liên quan đến kỹ thuật nông nghiệp. Với những chính sách và nỗ lực của các cấp, các ngành trong việc hỗ trợ ngành chè phát triển bền vững, dự báo trong tương lai, đây là một bước tiến lớn giúp các doanh nghiệp sản xuất chè của cả nước, trong đó có Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An có cơ hội phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **9. Chính sách đối với người lao động**

#### **• Chính sách đối với người lao động:**

Tại Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Công ty cũng đã thực hiện triển khai phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn cao, qua đào tạo đảm bảo hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển, ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực nước sạch.

#### **• Chính sách đào tạo:**

Công ty có chính sách đào tạo cán bộ nhân viên hàng năm nhằm đáp ứng với tốc độ phát triển của nền kinh tế và của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo cán bộ nhân viên có trình độ cao về kỹ năng quản lý, vận hành thiết bị, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao.



- **Chính sách lương, thưởng:**

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

- **Chính sách phúc lợi:**

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà, khen thưởng con em người lao động đạt thành tích cao trong học tập.

## **10. Chính sách chi trả cổ tức**

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty.

## **11. Tình hình tài chính**

### **11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

#### **a) Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- |                           |             |
|---------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc: | 06 - 50 năm |
| - Máy móc, thiết bị:      | 03 - 10 năm |



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 03 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 06 - 10 năm
- Vườn cây lâu năm: 05 - 30 năm

### b) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp đầy đủ và đúng thời hạn các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

**Bảng số 6: Các khoản còn phải nộp ngân sách của Công ty năm 2021 – 2022**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
Thuế GTGT	89.392.351	7.205.678
Thuế TNCN	-	4.680.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>89.392.351</b>	<b>11.885.678</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Chè Nghệ An, BCTC Kiểm toán giai đoạn 15/04/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)*

### c) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

**Bảng số 7: Số dư các quỹ của Công ty**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
Quỹ đầu tư phát triển	1.759.512.410	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.759.512.410</b>	<b>-</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Chè Nghệ An, BCTC Kiểm toán giai đoạn 15/04/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)*

### d) Tổng dư nợ vay

**Bảng số 8: Số dư các khoản vay và nợ thuê tài chính**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
Vay nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
Vay nợ thuê tài chính dài hạn	3.413.298.988	2.852.040.083
<i>Ngân hàng Phát triển Việt Nam – CN Nghệ An</i>	<i>3.413.298.988</i>	<i>2.852.040.083</i>
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.413.298.988</b>	<b>2.852.040.083</b>



## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Chè Nghệ An, BCTC Kiểm toán giai đoạn 15/04/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)

• **Các khoản vay dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty:**

Khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An: thuộc nguồn ODA Ấn Độ; Hợp đồng vay vốn số 95/TDNN ngày 01/04/2005 với tổng số tiền là 10.009.968 INR, Thời hạn vay là 9 năm; Lãi suất vay tại thời điểm vay là 5%/năm; Mục đích vay; Dùng để đầu tư thiết bị 89-90; Số dư gốc vay tại thời điểm 31/12/2022 là 10.009.968 INR tương đương 2.852.040.083 đồng. Công văn đề nghị số 1173/BTC-QLN ngày 23/01/2013 của Bộ tài chính và Công văn trả lời số 1975/VPCP-KTTH ngày 13/03/2013 của Văn phòng Chính phủ đồng ý xóa nợ lãi (bao gồm cả lãi phạt) của khoản vay này, đồng thời chuyển sang nhận nợ gốc bằng VND đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam, lãi suất 5,4%/năm thời gian trả nợ 5 năm kể từ ngày 13/03/2013. Tuy nhiên, Ngân hàng Phát triển Việt Nam vẫn thông báo và ghi nhận khoản nợ với Công ty bằng đồng INR vì cho rằng Công ty chưa đáp ứng được điều kiện và thủ tục theo yêu cầu nêu trong Công văn của Văn phòng Chính phủ. Công ty xác định khoản vay ODA là không có khả năng trả nợ do Công ty gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, ngoài ra các Tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn vay ODA là 2 dây chuyền thiết bị đã bị hoen rỉ, hư hỏng nặng, hầu hết đã được tháo dỡ bảo quản trên nền xưởng hoặc ở trong kho (Tài sản đã được Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An thẩm định, đánh giá thực trạng vào năm 2011).

e) **Tình hình công nợ**

Tình hình các khoản Công nợ phải thu, phải trả của Công ty qua các năm như sau:

**Bảng số 9: Các khoản phải thu của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>5.890.381.919</b>	<b>5.204.584.504</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	678.782.747	108.373.229
Trả trước cho người bán ngắn hạn	498.010.987	541.888.987
Phải thu ngắn hạn khác	4.713.588.185	4.231.869.687
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	322.452.601
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>1.138.126.207</b>	<b>1.134.630.167</b>
Phải thu dài hạn khác	1.138.126.207	1.134.630.167
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.028.508.126</b>	<b>6.339.214.671</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Chè Nghệ An)

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

*Nghệ An, BCTC Kiểm toán giai đoạn 15/04/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần  
Tổng Công ty Chè Nghệ An)*

**Bảng số 10: Các khoản phải trả của Công ty***Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>63.894.652.022</b>	<b>16.858.050.263</b>
Phải trả cho người bán	2.607.200.566	1.606.158.900
Người mua trả tiền trước	459.909.367	493.456.824
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	89.392.351	11.885.678
Phải trả cho người lao động	412.146.743	478.156.596
Phải trả ngắn hạn khác	43.136.981.562	12.139.227.451
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.709.347.779	2.129.164.814
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>3.413.298.988</b>	<b>2.852.040.083</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.413.298.988	2.852.040.083
<b>Tổng cộng</b>	<b>67.307.951.010</b>	<b>192.710.090.346</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Chè Nghệ An, BCTC Kiểm toán giai đoạn 15/04/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)*

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng số 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2021 - 2022**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,84	1,26
Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{(TSLĐ - \text{Hàng tồn kho})}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0,62	0,64
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	79,44	371,96
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	396,65	613,73
<b>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(4,97)	(13,93)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	(4,61)	(5,23)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	(1,14)	(1,87)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(6,42)	(14,22)



## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Chè Nghệ An, BCTC Kiểm toán giai đoạn 15/04/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)

### 12. Tài sản

**Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	33.255.292.483	12.974.384.681	39,01
Máy móc, thiết bị	48.066.887.295	14.187.507.731	29,52
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.750.303.588	862.006.657	14,99
<b>Tổng cộng</b>	<b>87.072.483.366</b>	<b>28.023.899.069</b>	<b>32,18</b>

(Nguồn BCTC Kiểm toán giai đoạn 15/04/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An)

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

**Bảng số 13: Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	
			Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với trước
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	9.158	17.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(1.275)	Hoà vốn	
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	/		
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	/		
5	Tỷ lệ cổ tức	%		0	

- Kế hoạch kinh doanh do HĐQT xây dựng chưa thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Công ty cổ phần Tổng Công ty chè Nghệ An mới chuyển đổi sang Công ty cổ phần từ 14/4/2022 vì vậy đang trong quá trình ổn định về cơ cấu tổ chức cũng như kiện toàn lại toàn bộ hệ thống Công ty. Những cam kết Công ty đưa ra đang trong quá trình thực hiện nên chưa có cam kết nào chưa thực hiện.

### 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Sau khi Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ





## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN

tập trung vào các lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động. Cụ thể như sau:

- Tiếp tục giữ vững và phát triển thị trường truyền thống, từng bước mở rộng thêm các ngành sản xuất kinh doanh, tập trung vào một số thị trường có chất lượng và có giá bán cao;

- Sản xuất theo hướng công nghệ cao, tập trung đầu tư để quy hoạch nguồn nguyên liệu tốt;

- Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi công nghệ sản xuất.

- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.

- Tổ chức lại sản xuất từ Công ty đến các Xí nghiệp theo hướng liên kết chặt chẽ giữa các nhà máy chế biến và các hộ sản xuất trong chuỗi giá trị sản phẩm nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng và hiệu quả.

- Đổi mới công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm theo hướng hiện đại đáp ứng thị trường quốc tế;

- Đa dạng hóa mặt hàng nội tiêu.

## **II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Đức Thắng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
2	Trịnh Xuân Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Duy Trường	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

#### **1.1 Ông Nguyễn Đức Thắng – Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : Nguyễn Đức Thắng

Số CCCD : 040080025878

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/09/1980

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Khối 3, Thị Trấn Yên Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

Nghệ An, Việt Nam

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học Lâm nghiệp, chuyên ngành quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
3/2004 - 01/2007	Kiểm lâm viên	Vườn quốc gia Pù Mát – Chi cục kiểm lâm Nghệ An
02/2007 – 10/2016	Kế toán	Hạt Kiểm lâm Yên Thành – Chi cục Kiểm lâm Nghệ An
11/2016 – 05/2018	Phó Bí thư – Phó Hạt trưởng	Hạt Kiểm lâm Yên Thành – Chi cục Kiểm lâm Nghệ An
06/2018 – 04/2021	Phó Bí thư – Phó Hạt trưởng - Ủy viên BCH công đoàn cơ sở.	Hạt Kiểm lâm Quỳnh Châu – Chi cục Kiểm lâm Nghệ An
Từ 05/2021 – 12/2021	Chi ủy viên – Phó Hạt trưởng - Ủy viên BCH Công đoàn cơ sở	Hạt Kiểm lâm Kỳ Sơn – Chi cục Kiểm lâm Nghệ An

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho UBND tỉnh Nghệ An : 1.741.933 cổ phần, chiếm 51% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### **1.2 Ông Trịnh Xuân Thắng – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : Trịnh Xuân Thắng

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

Số CCCD : 040075004924  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 19/08/1975  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Số 3, ngõ 19, Đinh Bạt Tụy, p Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh  
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
01/1997 – 12/2005	Phó trưởng phòng nghiệp vụ	Công ty Xuất nhập khẩu Nghệ An
12/2005 – 7/2008	Trưởng phòng XNK kiêm trưởng bộ phận kế toán	Công ty khai thác đá vôi yabashi Việt Nam (Tập đoàn yabashi Nhật Bản tại Quý Hợp)
08/2008 -2015		Ngân hàng Bắc Á.
2015 - 2021	Tổng giám đốc	Công ty TNHH nông nghiệp sạch Tây Nguyên tại KonTum

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.  
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 943.991 cổ phần, chiếm 27,64% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty  
Số cổ phần của người có liên quan :  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty :  
Các khoản nợ đối với Công ty :  
Thù lao và các khoản lợi ích khác :  
Lợi ích liên quan đối với Công ty :

**1.3 Ông: Nguyễn Duy Trường - Thành viên HĐQT**

Họ và tên : Nguyễn Duy Trường  
Số CMND : 182108176



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 09/11/1976  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Khối 11, phường Đội Cung, thành phố Vinh, Nghệ An.  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế quốc dân – chuyên ngành Marketing  
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1998 - 2000		Công ty TNHH Hoàn Cầu II – Hà Nội
2000 - 2005	Nhân viên	Phòng kế hoạch – Công ty hợp tác kinh tế QK4
2006 - 2017	Trưởng phòng thị trường	Công ty Cp mía đường Sông Con
2017 - 2018	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cp cấp nước Nghệ An
2018 đến nay	Giám đốc	Xí nghiệp DV cấp nước thành phố Vinh – Công ty CP cấp nước Nghệ An
4/2022 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Giám đốc Xí nghiệp DV cấp nước thành phố Vinh – Công ty CP cấp nước Nghệ An

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 345.181 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm ...% số lượng cổ phiếu

Số cổ phần của người có liên quan đang lưu hành của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### **2. Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Quyết	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Minh Phúc	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Huy Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát

### **3.1 Ông Nguyễn Văn Quyết – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên : Nguyễn Văn Quyết  
 Số CMND : 180893505  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 11/08/1964  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An  
 Trình độ văn hóa : 10/10  
 Trình độ chuyên môn : - Khoa Kinh tế- Đại học Nông nghiệp II – Huế  
 - Kỹ sư công nghệ thực phẩm, ngành Công nghệ chè – Đại học bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
10/1992 -12/2000	Nhân viên	Xí nghiệp chè Bãi Phủ - Công ty ĐTPPT chè Nghệ An
01/2001 – 5/2003	Phó giám đốc XN	Xí nghiệp chè Bãi Phủ - Công ty ĐTPPT chè Nghệ An
5/2003 – 03/2007	Phó trưởng phòng kỹ thuật	Công ty ĐTPPT chè Nghệ An.
04/2007 – 05/2008	Giám đốc XN	Xí nghiệp chè Hạnh Lâm – Công ty ĐTPPT chè Nghệ An
06/2008 – 09/2011	Phó trưởng phòng kỹ thuật	Công ty ĐTPPT chè Nghệ An.
9/2011 - 2014	Trưởng phòng kỹ thuật	Công ty ĐTPPT chè Nghệ An.
2015 – nay	Trưởng phòng Kế hoạch KTCN KCS	Công ty TNHH MTV ĐTPPT chè Nghệ An.



## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kế hoạch KTCN KCS tại Công ty CP Tổng Công ty Chè Nghệ An

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.300 cổ phần, chiếm % số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 3.2 Ông: Nguyễn Huy Thắng - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Huy Thắng

Số CCCD : 040090005669

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 28/11/1990

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Khối Vĩnh Tân, Phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học Duy Tân, chuyên ngành Kế toán kiểm toán.

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2014 - 2020	Nhân viên kế toán	Công ty CP cấp nước Nghệ An
2020 - 2021	Nhân viên kế hoạch	Công ty CP cấp nước Nghệ An

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên BKS Công ty CP Tổng Công ty Chè Nghệ An

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không



## **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN**

Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### **3.3 Ông: Trần Minh Phúc – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : Trần Minh Phúc  
Số CMND : 182495482  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 16/09/1979  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Nhà số 3, Ngõ 1, đường Bạc Liêu, thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế Nông nghiệp – Đại học Kinh tế Huế  
Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
11/2004 – 8/2006	Nhân viên kế toán	Công ty TNHH tấm gỗ nhân tạo Việt Trung
08/2006 – 3/2011	Giám sát kế toán thanh toán	Công ty TNHH mía đường Nghệ An
3/2011 – 3/2012	Trưởng nhóm kế toán nhà máy	Công ty TNHH mía đường Nghệ An
3/2012 – 3/2013	Quyền trưởng kế toán nhà máy	Công ty TNHH mía đường Nghệ An
3/2013 – 10/2016	Trưởng kế toán nhà máy	Công ty TNHH mía đường Nghệ An
11/2016 đến nay	Trưởng kế toán nhà máy – quản lý thuế	Công ty TNHH mía đường Nghệ An
3/2022 đến nay	Thành viên BKS	Công ty CP Tổng Công ty Chè Nghệ An

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên BKS Công ty CP Tổng Công ty Chè Nghệ An

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng kế toán nhà máy – quản lý thuế Công ty TNHH mía đường Nghệ An

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.



## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

**Bảng số 16: Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trịnh Xuân Thắng	Tổng giám đốc
2	Ngô Thị Lan	Kế toán trưởng

#### 3.1 Ông: Trịnh Xuân Thắng – Tổng Giám đốc

Đã trình bày tại Điểm 1.2 Khoản 1 Mục II. Cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị

#### 3.2 Bà: Ngô Thị Lan – Kế toán trưởng

Họ và tên : Ngô Thị Lan

Số CMND : 038172012184

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 15/02/1972

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Xóm 1 – Xã Nghi Phú – TP Vinh – Nghệ An

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1/1995 - 2003	Nhân viên kế toán	Công ty ĐTPT chè Nghệ An
2003 – 7/2020	TP kế toán	Xí nghiệp CBDV chè Vinh
2020 – 12/2021	Phụ trách kế toán	Công ty TNHH MTV ĐTPT chè Nghệ An
2021 – 4/2022	Kế toán trưởng	Công ty TNHH MTV ĐTPT chè Nghệ An
4/2022 - nay	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Tổng Công ty chè Nghệ An

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty CP Tổng Công ty Chè Nghệ An

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu :

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.100 cổ phần





## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP TỔNG CÔNG TY CHÈ NGHỆ AN

- Số cổ phần của người có liên quan :  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty :  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

#### 5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

#### 6. Giao dịch giữa công ty và người có liên quan theo quy định: không

### III. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận ĐKDN;
2. Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An;
3. Thông tin tóm tắt về mô hình tổ chức kinh doanh, bộ máy quản lý và cơ cấu cổ đông;
4. Văn bản báo cáo quá trình tăng vốn;
5. Bản sao BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Chè Nghệ An;
6. Bản sao BCTC Kiểm toán giai đoạn 15/04/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Chè Nghệ An;
7. Danh sách cổ đông của Công ty;

Nghệ An, ngày 05 tháng 07 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY



Nguyễn Đức Thắng